CTCP Xi Măng Vicem Hà Tiên (HSX: HT1)

FireAnt

Ngày 31/03/2025	11,950 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-5.2%	**0.4%**	**-0.8%**

ROE — 2024: **1.2%** — +/- YoY ▲ 0.9%

DT thuần — *Q1/25*: **1,587** *tỷ VNĐ* — QoQ ▼ 256 ▼ 13.9% — YoY ▲ 92.0 ▲ 6.1%

DT thuần — *2024*: **6,884** *tỷ VNĐ* — YoY ▼ 165 ▼ 2.3%

LN gộp — *Q1/25*: **135** *tỷ VNĐ* — QoQ ▼ 69.0 ▼ 33.8% — YoY ▲ 32.0 ▲ 31.1%

LN gộp — *2024*: **645** *tỷ VNĐ* — YoY ▲ 41.0 ▲ 6.8%

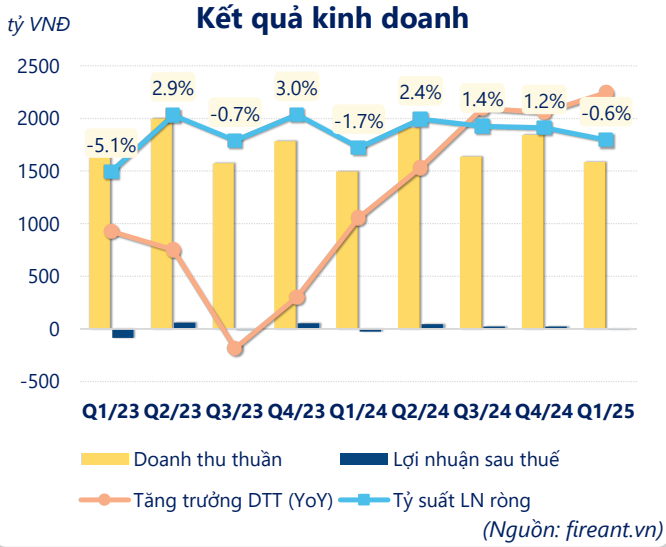
LN thuần — *Q1/25*: **5.29** *tỷ VNĐ* — QoQ ▼ 46.4 ▼ 89.8% — YoY ▲ 28.3 ▲ 123%

LN thuần — *2024*: **88.8** *tỷ VNĐ* — YoY ▲ 54.7 ▲ 161%

LN sau thuế — *Q1/25*: **-9.18** *tỷ VNĐ* — QoQ ▼ 30.6 ▼ 143% — YoY ▲ 15.5 ▲ 62.8%

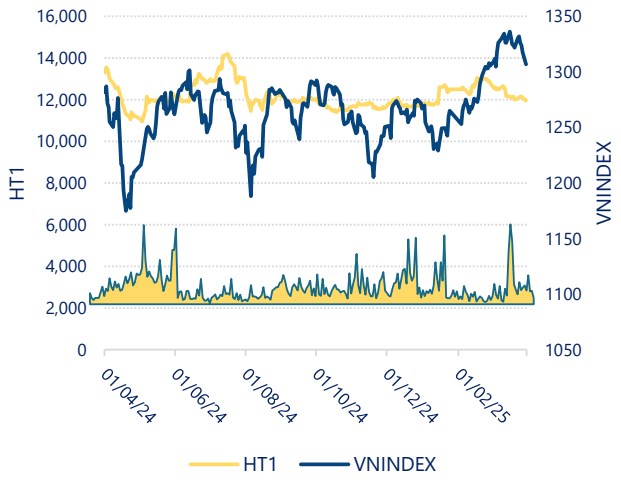
LN sau thuế — *2024*: **60.4** *tỷ VNĐ* — YoY ▲ 42.4 ▲ 236%

Kết quả kinh doanh



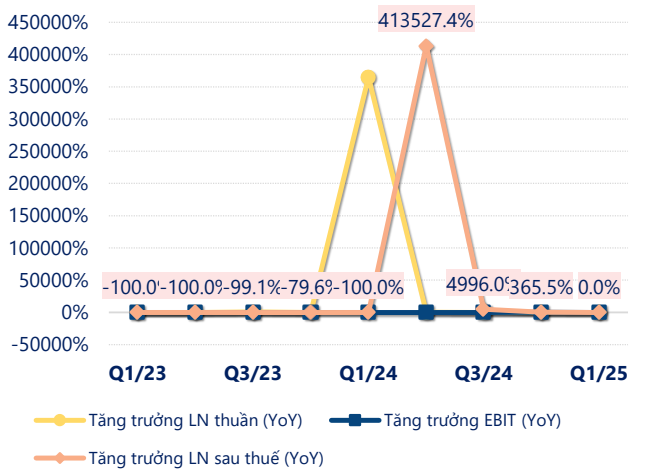
(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



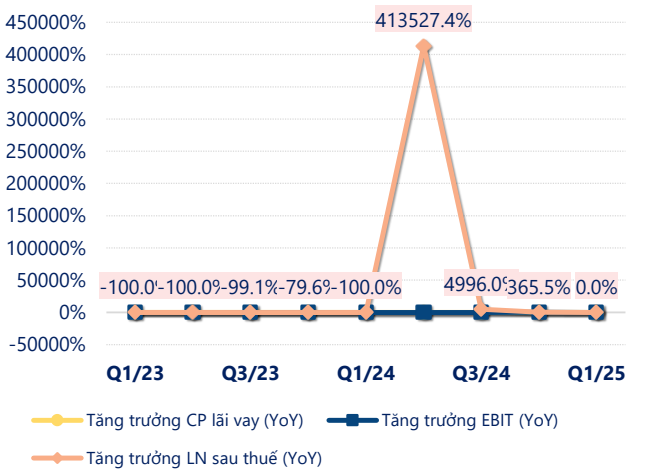
CTCP Xi Măng Vicem Hà Tiên (HSX: HT1)

Tăng trưởng lợi nhuận



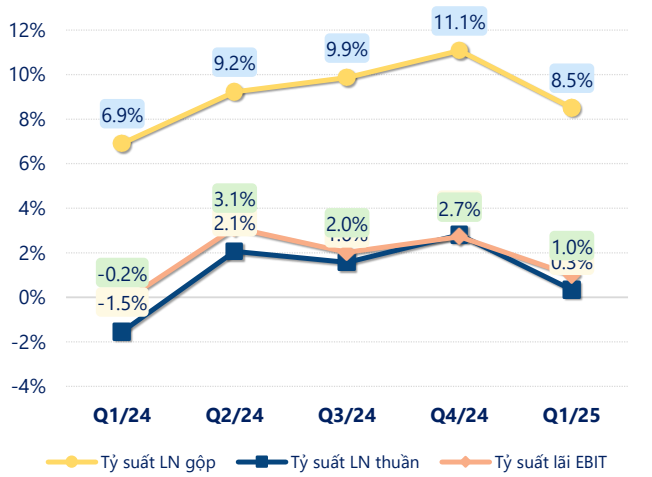
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



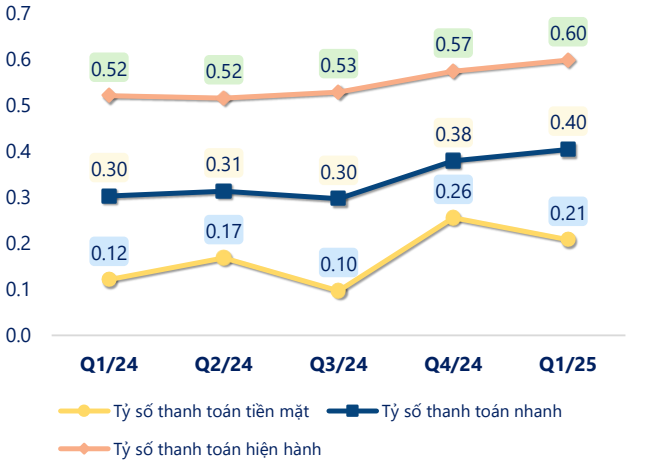
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



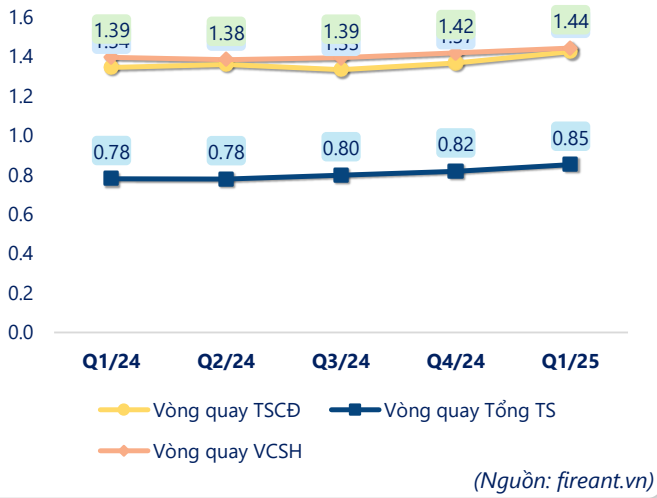
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



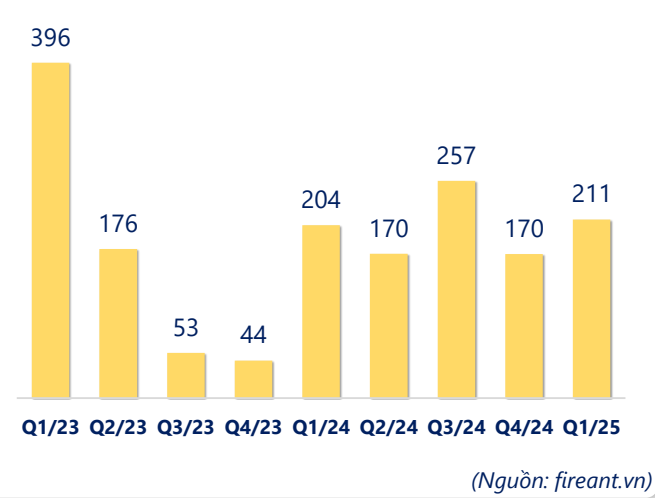
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

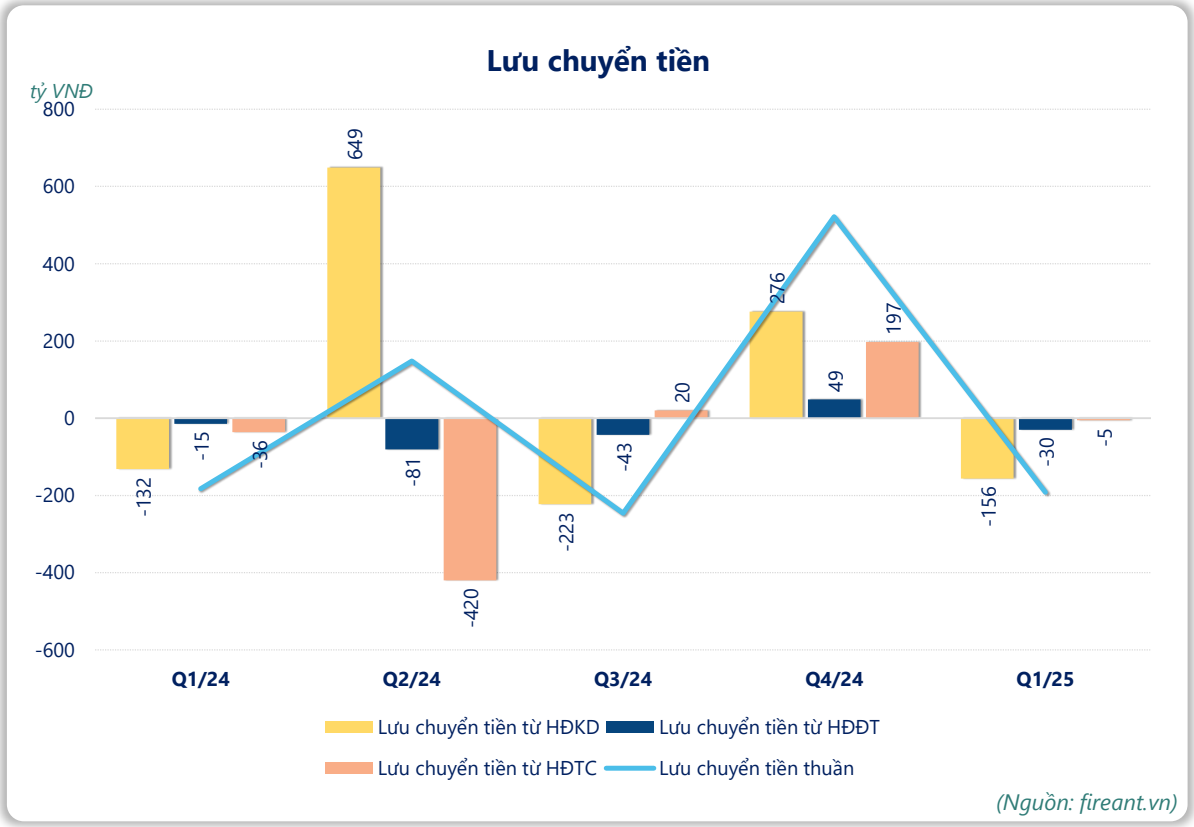


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Xi Măng Vicem Hà Tiên (HSX: HT1)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**1,587**	**1,495**	**6.1%**	**6,884**	**7,049**	**-2.3%**
Giá vốn hàng bán	1,452	1,391	4.4%	6,239	6,445	-3.2%
Lợi nhuận gộp	135	103	31.1%	645	604	6.8%
Doanh thu HĐTC	3.54	0.56	532%	9.62	6.18	55.6%
Chi phí TC	20.7	20.3	1.9%	95.8	160	-40.0%
Chi phí lãi vay	14.0	15.2	-7.9%	53.9	124	-56.4%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	42.3	40.4	4.6%	186	174	6.7%
Chi phí QLDN	**70.3**	**66.2**	**6.2%**	**285**	**242**	**17.4%**
LN thuần từ HĐKD	5.29	-23.0	123%	88.8	34.1	161%
Lợi nhuận khác	**-3.54**	**4.56**	**-178%**	**-8.06**	**-9.37**	**13.9%**
LN trước thuế	1.75	-18.5	109%	80.8	24.7	227%
Lợi nhuận sau thuế	**-9.18**	**-24.7**	**62.8%**	**60.4**	**18.0**	**236%**
LNST của CĐ cty mẹ	**-9.18**	**-24.7**	**62.8%**	**60.1**	**17.7**	**239%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)